Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví du: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT,

E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[1]:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

<table>
<tr><td colspan="3">1. Mức độ đáp ứng yêu cầu của vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào công trình nêu trong Hồ sơ thiết kế và E-HSMT:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">1.1. Đối với các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính của phần xây dựng theo yêu cầu tại Chương V của E- HSMT</td><td>- Nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư vật liệu giữa nhà thầu với đơn vị cung cấp cho công trình này. Hợp đồng nguyên tắc phải là scan màu từ bản gốc có giáp lai của đơn vị cung cấp, và thời gian ký hợp đồng phải đảm bảo trong khoảng kể từ ngày phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu kèm theo Đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp (Đủ điều điện kinh doanh).
- Nhà thầu phải có bản cam kết tất cả các loại vật tư, vật liệu, đưa vào sử dụng cho công trình phải đáp ứng và phù hợp với E- HSMT, hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật.</td><td>Đạt</td></tr>
<tr><td>- Nhà thầu không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư vật liệu giữa nhà thầu với đơn vị cung cấp cho công trình này.</td><td>Không đạt</td></tr>
</table>

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	- Nhà thầu không có bản cam kết tất cả các loại vật tư, vật liệu, đưa vào sử dụng cho công trình phải đáp ứng và phù hợp với E- HSMT, hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật.	
1.2. Đối với các thiết bị chính của phần thiết bị theo yêu cầu tại Chương V	- Các thiết bị phần hệ thống xử lý nước thải theo yêu cầu Chương V. Nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc cung cấp các loại thiết bị yêu cầu giữa nhà thầu với đơn vị cung cấp cho công trình này. Hợp đồng nguyên tắc phải là scan màu từ bản gốc có giáp lai của đơn vị cung cấp, thời gian ký hợp đồng phải đảm bảo trong khoảng kể từ ngày phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu kèm theo Đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp (Đủ điều điện kinh doanh). - Nhà thầu phải có bản cam kết tất cả các loại thiết bị yêu cầu đưa vào sử dụng cho công trình phải có thông số kỹ thuật đáp ứng theo chỉ dẫn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật tại Mục 3.2 Yêu cầu thiết bị Chương V và phù hợp với E-HSMT và có xuất xứ rõ ràng, với các loại nhập khẩu nhà thầu có cam kết cung cấp CO, CQ khi trúng thầu.	**Đạt**
	- Nhà thầu không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp thiết bị giữa nhà thầu với đơn vị cung cấp cho công trình này. - Nhà thầu không có bản cam kết tất cả các loại vật tư, vật liệu, đưa vào sử dụng cho công trình phải đáp ứng và phù hợp với E- HSMT, hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật.	**Không đạt**
2. Tổ chức thi công ***(có thuyết minh chi tiết và bản vẽ tổ chức thi công kèm theo)***		
2.1. Hiểu rõ dự án và gói thầu	- Có thuyết minh trong E-HSDT các nội dung phù hợp với gói thầu, bao gồm: Tên dự án, Chủ đầu tư, bên mời thầu; Hiểu rõ gói thầu: Phạm vi công việc, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật; Hiểu rõ địa điểm xây dựng, tình hình an ninh trật tự của khu vực, hiểu rõ tình hình dân cư xung quanh	**Đạt**
	- Không có thuyết minh hoặc không phù hợp	**Không đạt**

2.2. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**
	- Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Không đạt**
2.3. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người: a) Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý của nhà thầu từ trụ sở đến công trường. b) Có thuyết minh sơ đồ quản lý chung của nhà thầu, trong đó nêu rõ mối quan hệ giữa các bộ phận tại trụ sở và công trường. c) Có thuyết minh sơ đồ quản lý hiện trường trong đó nêu rõ mối quan hệ và quyền hạn của từng bộ phận chủ chốt: Chỉ huy trưởng, phụ trách kỹ thuật, phụ trách hồ sơ QLCL, quyết toán hợp đồng.	Có sơ đồ và thuyết minh thể hiện đầy đủ, rõ ràng chi tiết, hợp lý.	**Đạt**
	Không có sơ đồ và thuyết minh, hoặc sơ đồ và thuyết minh không đầy đủ, không rõ ràng chi tiết.	**Không đạt**
3. Biện pháp thi công ***(có thuyết minh chi tiết và bản vẽ tổ chức thi công kèm theo)***		
3.1. Giải pháp trắc đạc để thi công công trình.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Không đạt**
3.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công: - Có biện pháp thi công chi tiết các công việc của các hạng mục: + Nhà điều hành trung tâm + Hồ hiếu khí + Cụm bể lắng sinh học, bể keo tụ, bể tạo bông + Bể khử trùng + Hồ sinh thái. + Hồ xử lý sự cố 1 + San nền, kè + Sân đường bê tông nội bộ:	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt. Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công.	**Đạt**
	Không có hoặc có trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ BPTC hoặc BPTC trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với HSTK được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi.	**Không đạt**

+ Hệ thống đường ống, van khóa nối các bể, hệ thống điện +. Bể chứa bùn: +. Hệ thống điện mạng ngoài + Hạng mục cải tạo + Cải tạo hồ điều hòa (kích thước 28,7mx23,68m + Cải tạo bể chứa bùn, bể thiếu khí, bể hiếu khí: + Cải tạo bể hiếu khí, bể thiếu khí (kích thước 44,6mx12,5m): + Cải tạo bể lắng hóa lý:		
3.2 Biện pháp cung cấp, lắp đặt thiết bị chính cho công trình (danh sách thiết bị theo chương V) * Tất cả thiết bị hàng hóa nhà thầu chào thầu phải có thông số kỹ thuật đầy đủ, đặc tính, tiêu chuẩn sản xuất đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn theo yêu cầu của E-HSMT. + Có cam kết bảo hành toàn bộ thiết bị trong thời gian tối thiểu 12 tháng (hoặc theo quy định của nhà sản xuất) kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. Đối với các linh kiện nhỏ, rời có thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng phải có cam kết bảo hành thiết bị theo đúng điều kiện bảo hành của hãng sản xuất. + Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ cần thiết đối với hàng hoá và dịch vụ cung cấp như: Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), các thông số và đặc tính kỹ thuật,... *** Thuyết minh biện pháp kỹ thuật lắp đặt:** - Thuyết minh phương án: cung cấp, vận chuyển, lắp đặt hàng hóa, thiết bị trên hiện trường. Nêu rõ giám sát chi tiết chất lượng vật tư thiết bị trong quá trình lắp đặt. - Có giải pháp chi tiết, phù hợp về kế hoạch, nội dung đào tạo, chuyển giao công nghệ.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt, có thuyết minh biện pháp khả thi, hợp lý theo yêu cầu, phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công.	**Đạt**
	Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ BPTC hoặc BPTC trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với HSTK được duyệt.	**Không đạt**
4. Tiến độ thi công:		

4.1. Thời gian thi công (kể cả ngày nghỉ).	Đề xuất thời gian thi công ≤ 180 ngày.	**Đạt**
	Đề xuất về thời gian thi công > 180 ngày.	**Không đạt**
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị, vật tư và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Có đề xuất đầy đủ, hợp lý và khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	**Không đạt**
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	**Không đạt**
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật thi công.	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật thi công.	**Không đạt**
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị trong quá trình thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	**Không đạt**
5.3. Đối với phần thiết bị	Có cam kết chịu hoàn toàn về kinh phí để thực hiện các giám định, kiểm định để đánh giá chất lượng khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	**Không đạt**
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
6.1. Biện pháp an toàn lao động	Có thuyết minh và bản vẽ về an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất của từng giải pháp kỹ thuật thi công.	**Đạt**
	Không thuyết minh và bản vẽ về an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất của từng giải pháp kỹ thuật thi công hoặc có	**Không đạt**

	nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất của từng giải pháp kỹ thuật thi công.	
6.2. Biện pháp phòng chống cháy nổ	Có thuyết minh và bản vẽ biện phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	Không thuyết minh và bản vẽ biện phòng chống cháy nổ hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Không đạt**
6.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường.	- Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	- Không có thuyết minh và bản vẽ biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Không đạt**
7. Bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng		
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành	- Đối với phần xây dựng: Có đề xuất thời gian bảo hành $\geq$ 12 tháng. - Đối với phần thiết bị: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu $\geq$ 12 tháng.	**Đạt**
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	**Không đạt**
7.2. Bảo dưỡng, bảo trì		
Kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì thiết bị	Có đề xuất kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì thiết bị tối thiểu 3 tháng/lần trong suốt thời gian bảo hành.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	**Không đạt**
8. Uy tín của nhà thầu:		
8.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm (năm 2020 trở lại đây).	Có cam kết không có hợp đồng tương tự bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	**Đạt**
	Không có cam kết hoặc có hợp đồng tương tự bị kết luận chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu	**Không đạt**
8.2. Nhà thầu không vi phạm về gian lận (kê khai không trung thực hoặc làm giả hồ sơ …) trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt	Nhà thầu không vi phạm về gian lận (kê khai không trung thực hoặc làm giả hồ sơ …) trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt kể từ ngày	**Đạt**

kể từ ngày 01/01/2022 đến ngày có thời điểm đóng thầu hoặc trong thời hạn bị cấm đấu thầu ở bất kỳ cơ quan, địa phương nào trên toàn quốc	01/01/2022 đến ngày có thời điểm đóng thầu hoặc trong thời hạn bị cấm đấu thầu ở bất kỳ cơ quan, địa phương nào trên toàn quốc.	
	Nhà thầu vi phạm về gian lận (kê khai không trung thực hoặc làm giả hồ sơ…) trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt kể từ ngày 01/01/2022 đến ngày có thời điểm đóng thầu hoặc trong thời hạn bị cấm đấu thầu ở bất kỳ cơ quan, địa phương nào trên toàn quốc.	**Không đạt**
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**